kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 11

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 16/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T11.CK1.028

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Góc α thuộc góc phần tư thứ hai và $\tan\alpha = -\dfrac{21}{20}$. Giá trị của $\cos\alpha$ bằng

A. $\dfrac{20}{29}$ **B.** $-\dfrac{20}{29}$ **C.** $-\dfrac{21}{20}$ **D.** $\dfrac{21}{29}$

Câu 2. Khảo sát điểm kiểm tra môn Toán của 44 học sinh, kết quả ghi ở bảng sau.

Điểm	$[5;6)$	$[6;7)$	$[7;8)$	$[8;9)$	$[9;10)$
Tần số	11	14	8	6	5

Mốt của mẫu số liệu trên gần nhất với giá trị nào?

A. 6 **B.** 6, 33 **C.** 6, 79 **D.** 6, 5

Câu 3. Hình chóp $S.A_1A_2...A_{18}$ có đáy là đa giác 18 cạnh. Số mặt bên của hình chóp bằng

A. 19 **B.** 36 **C.** 17 **D.** 18

Câu 4. Ba mặt phẳng đôi một song song cắt đường thẳng thứ nhất tại A, B, C và cắt đường thẳng thứ hai tại A', B', C' (theo thứ tự tương ứng). Biết $\dfrac{AB}{A'B'} = 3$, $A'B' = 7$ và $B'C' = 12$. Độ dài AC bằng

A. 21 **B.** 57 **C.** 19 **D.** 36

Câu 5. Cho dãy số (u_n) với $u_n = -2n + 3$. Giá trị của S_8 bằng

A. -104 **B.** -56 **C.** -48 **D.** -96

Câu 6. Trong không gian cho 30 đường thẳng đôi một chéo nhau. Số cặp đường thẳng chéo nhau bằng

A. 435 **B.** 60 **C.** 29 **D.** 30

Câu 7. Một dãy hữu hạn được liệt kê từ u_1 đến u_{26}. Dãy có bao nhiêu số hạng?

A. 27 **B.** 13 **C.** 25 **D.** 26

Câu 8. Giá trị của $\lim\limits_{x\to -2}(4x^2 - 2x + 3)$ bằng

A. 23 **B.** -1 **C.** -23 **D.** 20

Câu 9. Một bảng ghi bốn số hạng liên tiếp của một cấp số nhân có công bội thực khác 0: $u_2 = 6$, $u_3 = -18$, $u_4 = 57$, $u_5 = -162$. Biết đúng một trong bốn giá trị đã bị chép sai. Giá trị đúng phải thay vào ô sai là số nào?

A. -162 **B.** -54 **C.** 54 **D.** 57

Câu 10. Hàm số $f(x)=\dfrac{|x|}{x}$ có bao nhiêu điểm gián đoạn?

A. 0 **B.** vô số **C.** 1 **D.** 2